TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 17/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Phước Tường**
Ông **Trần Trung Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm: 1970 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ là Đoàn Thị Lệ H (đã ly hôn) và 02 con là Lê Bảo T và Lê Thị Thanh T; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, nghề nghiệp tài xế cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2019 đến ngày 27/5/2020. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:
1. Bà Bùi Thị Thu H sinh năm: 1967 (vắng mặt)
2. Ông Đoàn Văn Đ sinh năm: 1964 (đã chết)
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đoàn Văn Đ: bà Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Anh Trần Vũ B sinh năm: 1993 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số 293 đường Nguyễn Thái B, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Anh Nguyễn Thanh P sinh năm: 1977 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Phú Yên

- *Nguyên đơn dân sự:*
Chị Nguyễn Thị Kim T sinh năm: 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số 107, khu phố P, xã Q, huyện S, tỉnh Bình Dương.
- *Người làm chứng:*
1. Anh Lê Minh L sinh năm: 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang
2. Anh Lê Hòang Minh A sinh năm: 1986 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang
3. Anh Đặng Minh T sinh ngày: 16/01/2020 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Minh T được Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp giấy phép lái xe hạng E số 890120010531 ngày 25/7/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 25/7/2023. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/02/2019, bị cáo T điều khiển xe ô tô khách biển số 51B - 146.01 của anh Trần Vũ B, sinh năm: 1993, thường trú số 293, đường Nguyễn Thái B, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng Mỹ Thuận - Trung Lương. Khi đến km 2015 + 980m, thuộc ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang lúc này bị cáo T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào quán cơm Tám R để khách ăn uống. Mặc dù lúc này anh Lê Minh L, Lê Hoàng Minh A là nhân viên của quán cơm Tám R theo sự phân công của chủ quán cơm hướng dẫn cho xe của bị cáo điều khiển vào sân quán cơm nhưng do bị cáo chủ quan, thiếu chú ý quan sát nên điều khiển xe rẽ phải không đảm bảo an toàn, để hong bên phải xe ô tô khách do mình điều khiển va chạm vào xe mô tô biển số 63B1-281.26 do ông Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1964, thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển chở vợ là bà Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1967 lưu thông hướng Mỹ Thuận đi Trung Lương trên Quốc lộ 1 ở làn đường trong cùng bên phải gây tai nạn. Hậu quả xe mô tô biển số 63B1-281.26 ngã xuống mặt đường Quốc lộ 1, ông Đ lọt vào dưới gầm xe ô tô khách và bị kéo đi một đoạn theo hướng vào sân quán cơm Tám R, xe ô tô khách chèn qua người ông Đ và dừng lại trong sân, ông Đ chết tại hiện trường, bà H gãy tay trái, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 14 giờ 30 phút ngày 08/02/2019, ghi nhận:

Tình trạng hiện trường thời điểm khám nghiệm: Bị xáo trộn do quá trình cấp cứu nạn nhân và các phương tiện khác lưu thông qua hiện trường.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có đặc điểm: Đường trải nhựa, đường thẳng, mặt đường phẳng, đường có làn chia đường xe chạy riêng biệt, có dãy phân cách cố định chia mặt đường ra hai phần đường, phần đường bên phải theo hướng đi Mỹ Thuận - Trung Lương có ba làn đường xe chạy, làn đường bên trái sát dãy phân cách rộng 3,50m, làn đường giữa rộng 3,00m, làn đường bên phải rộng 2,60m, mặt sân bãi bên phải được đổ bê tông, mặt sân gồ ghề.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Chọn A là trụ báo hiệu cáp quang làm mốc chuẩn, mốc chuẩn được đặt trên phần đất bên phải theo hướng đi Mỹ Thuận - Trung Lương từ trụ kéo ra mép đường bên phải 0,95m.

- Chọn hướng đi Mỹ Thuận - Trung Lương làm hướng đi chính

- Chọn vạch sơn trắng liên tục phân làn đường giữa và làn đường bên phải làm mép chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Vết cày thứ nhất của xe mô tô 63B1-281.26 để lại trên mặt đường (38 x 0,1cm) theo hướng đi chính chếch vào bên phải, liên tục; từ đầu vết cày kéo ra mép chuẩn 1,60m và kéo về mốc chuẩn là 8,40m. Từ điểm cuối vết cày kéo ra mép chuẩn 1,65m.

- Vết cày thứ hai của xe mô tô 63B1-281.26 để lại trên mặt đường (21 x 26cm) theo hướng đi chính chếch vào bên phải, liên tục; từ đầu vết cày kéo ra mép chuẩn 1,60m và kéo đến đầu vết cày thứ nhất là 0,42m; từ điểm cuối vết cày thứ hai kéo ra mép chuẩn là 1,75m và kéo đến điểm cuối vết cày thứ nhất 0,28m.

- Vị trí xe ô tô 51B - 146.01 dừng lại sau tai nạn, đầu xe quay về hướng bãi bên phải, đuôi xe quay ra hướng dãy phân cách cố định. Từ trục sau bên phải kéo ra mép chuẩn là 3,90m và kéo về điểm cuối của vết cày thứ hai là 3,80m, từ trục trước bên phải kéo ra mép chuẩn là 8,95m.

- Vị trí xe mô tô 63B1-281.26 ngã sau tai nạn, xe ngã qua trái, đầu xe quay vào bãi bên phải, đuôi xe quay ra dãy phân cách cố định. Từ trục sau xe mô tô kéo ra mép chuẩn là 4,90m và kéo đến trục sau bên phải xe ô tô là 1,10m, từ trục trước xe mô tô kéo ra mép chuẩn là 6,50m.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 15 giờ 30 phút ngày 08/02/2019 ghi nhận xe mô tô biển số 63B1 - 281.26 có các dấu vết:

- Vành ngoài mặt nạ bên trái có vết trầy xước kích thước 33 x 02cm;

- Cánh bửng chắn gió bên trái có vết trầy xước kích thước 30 x 12cm;

- Đầu tay cầm ghi đông bên trái trầy xước, mài mòn;

- Mặt ngoài yếm gát chân trước bên trái bị trầy xước, mài mòn kích thước 28 x 01cm;

- Mặt dưới gát chân sau bên trái mài mòn, kích thước 6 x 0,8cm;

- Mặt ngoài thanh chống đứng bên trái có vết mài mòn, kích thước 12 x 2,5cm;

- Nắp chụp bô e gió bên trái trầy xước kích thước 13 x 10cm;

- Nắp chụp lốc máy (ngay đầu đuôi sau bên trái) có vết chà sát dính mụi cao su kích thước 8,5 x 6cm;

- Mặt trên đuôi vè chắn bùn sau bên trái có vết tét bể, kích thước 6,5 x 4cm

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 15 giờ 45 phút ngày 08/02/2019 ghi nhận xe ô tô biển số 51B - 146.01 có các dấu vết:

- Mặt ngoài bánh trước bên phải có vết chà sát cao su kích thước 83 x

11cm;

- Đuôi vè chắn bùn trước bên phải có vết móp thụng bung nhô ra khỏi vị trí ban đầu, kích thước 20 x 5cm;

- Khớp nối khung vè chắn bùn (bánh trước bên phải) và mặt thùng sau có vết bong tróc sơn kích thước 1,2 x 0,8cm; vết cách mặt đất 37cm ở trạng thái xe không tải;

- Phần dưới hong thùng bên phải có 2 vết chà sát dính mụi cao su và trầy xướt sơn, vết thứ nhất có kích thước 340 x 27cm, vết thứ 2 kích thước 77 x 0,4cm;

- Phần má xe trước bên phải và cánh cửa xe có 2 vết trầy xướt bong tróc sơn song song nhau, vết bên trên có kích thước 40 x 7cm, vết bên dưới có kích thước 31 x 2cm.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô 63B1-281.26 và giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe hạng A1 tên Đoàn Văn Đ; 01 xe ô tô khách biển số 51B-146.01, 01 bản sao giấy đăng ký xe và chứng nhận kiểm định xe 51B-146.01, 01 giấy phép lái xe hạng E số 890120010531.

Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 20/PY-PC09 ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết của ông Đoàn Văn Đ: đa chấn thương; chấn thương ngực, bụng kín, dập phổi, vỡ gan ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 38/CN-BVCR ngày 09/01/2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy đối với bà Bùi Thị Thu H chẩn đoán: S49.7 - Đa tổn thương ở vai và cánh tay trên (gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay trái, dập thần kinh quay trái); S31.4 - Vết thương hở của âm đạo và âm hộ (vết thương môi lớn phải).

Ghi nhận tình trạng lúc vào viện:

+ Lâm sàng: xây xát da cằm, tay trái sưng nề cánh cẳng bàn tay, sưng nề tụ máu mu tay, xây xát cẳng tay, vết thương ngón 1 bàn tay khoảng 03cm (đã khâu); vết thương môi lớn phải khoảng 01cm.

+ Cận lâm sàng: X-Quang xương cánh tay trái: gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái.

Theo kết luận giám định pháp y số 99/2020/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Tiền Giang kết luận: thương tích của bà Bùi Thị Thu H là 46%.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Thường từ 12 đến 15 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào lúc khoảng 13 giờ 50 phút ngày 08/02/2019 bị cáo điều khiển xe ôtô khách biển số 51B-146.01 lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng Mỹ Thuận - Trung Lương. Khi đến khu vực ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo chuyển hướng xe rẽ vào quán cơm Tám R không đảm bảo an toàn, gây tại nạn với xe mô tô biển số 63B1-281.26 do ông Đoàn Văn Đ chở vợ là bà Bùi Thị Thu H lưu thông cùng chiều làn đường trong cùng bên phải. Hậu quả làm ông Đ chết tại hiện trường, bà H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46%.

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại; phù hợp biên bản, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến hoạt động bình thường về an toàn giao thông đường bộ, đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây cái chết cho ông Đ, gây thiệt hại cho sức khỏe của bà H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46%, gây tư tưởng lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng xe ô tô khách khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ cần bất cẩn là xảy ra hậu quả khó lường. Trong điều kiện là dịp Tết cổ tuyền mật độ xe lưu thông là rất đông, lẽ ra bị cáo phải quan sát kỹ, có thể dừng lại trước khi cho xe rẽ vào quán Tám R để không gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông nhưng bị cáo lại chủ quan rẽ phải không đảm bảo an toàn để xảy ra tai nạn, hậu quả làm ông Đ chết và bà H bị thương. Lỗi trong vụ án này là do bị cáo T, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có thời gian giáo dục cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo và đại diện chủ xe ô tô biển số 51B-146.01 là anh Nguyễn Thanh P tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bà H xong, bà H và gia đình cũng không có khiếu nại gì. Mặt khác, bị hại là ông Đoàn Văn Đ cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn này vì khi bị cáo cho xe rẽ phải chuyển làn đường để vào quán Tám R thì bị cáo có bật tín hiệu đèn để xin đường nhưng do ông Đ cố tình vượt lên nên xe ông Đ mới va chạm với xe bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (được chính quyền địa phương xác nhận), ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện tính chất nhân đạo của Nhà nước ta, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có đủ có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô 63B1-281.26 và giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe hạng A1 tên Đoàn Văn Đ. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Bùi Thị Thu H;

- 01 xe ô tô khách biển số 51B-146.01, 01 bản sao giấy đăng ký xe và chứng nhận kiểm định xe 51B-146.01. Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Thanh P;

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 890120010531 ngày 25/7/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 25/7/2023 tên Lê Minh T hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ. Xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện chủ xe ô tô biển số 51B-146.01 là anh Nguyễn Thanh P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bà H xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở một phần nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả lại bị cáo T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 890120010531 ngày 25/7/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 25/7/2023 tên Lê Minh T hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà Bùi Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Trần Vũ B, anh Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo Lê Minh T;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ